

Văn Lâm, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Số: 66/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Nguyễn Bảo V; sinh ngày 22/02/2018.

2. Cháu Nguyễn Duy P1; sinh ngày 13/5/2020.

Cùng địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ của cháu Bảo V và Duy P1: Anh Nguyễn Duy P và chị Hoàng Thị H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy P và chị Hoàng Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy P và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Duy P và chị Hoàng Thị H có hai người con chung là cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 22/02/2018 và cháu Nguyễn Duy P1, sinh ngày 13/5/2020 thống nhất giao cho anh Nguyễn Duy P nuôi cả hai cháu và chị Hoàng Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cả hai cháu với số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng)/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 05 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, người phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Anh Nguyễn Duy P và chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy P chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001744, ngày 08 tháng 12 năm 2023, anh P đã nộp đủ.

3. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười